

C, ngày 23 tháng 10 năm 2018

Số: 429/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 576/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Trần Thiên T, sinh năm: 1984;
2. Chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ: 16, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Thiên T và chị Nguyễn Thị Thảo N trình bày:

Anh Trần Thiên T và chị Nguyễn Thị Thảo N cưới và chung sống với nhau một thời gian nhưng cả hai nhận thấy không hợp nhau. Nhiều lần cố gắng khắc phục và tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Gia đình hai bên đã động viên, khuyên nhủ anh chị để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tình hình vợ chồng anh T vẫn không cải thiện. Anh T, chị N đã ly thân rất nhiều lần và nhận thấy khả năng vợ chồng không thể tháo gỡ mâu thuẫn, không thể hòa hợp được nên mới quyết định ly hôn. Hiện nay anh T, chị N đang sống mỗi người một nơi. Trong thời gian ly thân cả hai không còn tới lui thăm nom, quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống. Anh T, chị N xác định không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng của vợ chồng anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị N là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Thiên T và chị Nguyễn Thị Thảo N thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh Trần Thiên T, chị Nguyễn Thị Thảo N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Trần Thiên T, chị Nguyễn Thị Thảo N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Thảo N đồng ý chịu toàn bộ lệ phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0020470 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Minh Trung